TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà Bửu Khánh
2. Bà Trần Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - là Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nhiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 445/2024/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày: 01/01/1984, tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp Vinh Đông, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Số định danh cá nhân: 091084017136; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thị Linh (chết); Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; Có vợ tên Nguyễn Thị Út và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và cấm xuất cảnh từ ngày 28/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Anh Đặng Ngọc T, sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp Dân Quân, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1954; địa chỉ: ấp Vinh Đông, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 22/01/2024, Nguyễn Văn M trong lúc ăn cơm thì M có lấy rượu ra uống một mình. Sau khi ăn cơm xong, M nhớ lại việc Đặng Ngọc T trả tiền thuê đất cho M để trồng lúa chưa đủ, còn thiếu tiền thuê đất 01 công với số tiền là 3.000.000 đồng, đã xảy ra sự mâu thuẫn với Đặng Ngọc T trong quá trình

cho thuê đất trồng lúa. Nên M vào trong nhà thấy chai thuốc diệt cỏ (thường gọi là thuốc khai hoang) còn hơn 2/3 chai nên nảy sinh ý định dùng thuốc này phun vào lúa của T đang canh tác trên đất thuê của mình nhằm mục đích hủy hoại diện tích lúa mà anh T đang canh tác ở giai đoạn lúa 64 ngày tuổi để trả thù. Thực hiện ý định này, khoảng 19 giờ cùng ngày, M lấy chai thuốc diệt cỏ và bình phun thuốc (loại bình Inox 16 lít bơm hơi bằng tay) xuống võ máy composite có gắn máy dầu D6 (thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn L là cha của M) rồi chạy lên ruộng của M gần ruộng của T đang canh tác. Khi đến ruộng, thì M đậu võ máy lại rồi lên bờ, M ngồi chờ đến khoảng 20 giờ cùng ngày để khi trăng lên có ánh sáng thì M đeo bình xịt lên phía sau lưng, còn chai thuốc thì để vào cái lon và cầm trên tay lội tắc đường ruộng sang đất của T (cách khoảng 500m). Tại đây M đi vào đường nước giữa ruộng để lấy nước pha thuốc diệt cỏ vào trong bình rồi phun vào lúa. Sau khi phun được 6 bình thì hết thuốc, M vứt bỏ vỏ chai thuốc xuống ruộng của T, M quay về theo đường cũ. Khi đến võ máy thì M rửa chân, tay rồi chạy võ máy về nhà, mang bình xịt lên nhà cất, sau đó tắm và ngủ đến sáng.

Đến ngày 31 tháng 01 năm 2024, ông T đi thăm đồng thì phát hiện lúa bị chết nên đến trình báo Cơ quan Công an.

Ngày 09 tháng 3 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng tiếp nhận tin báo tố giác phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành đo đạt phần đất T thuê đất trồng lúa của M là 33.358,5m^2, đo đạt phần đất không bị phun thuốc trừ cỏ là 3.888m^2, sau khi thu hoạch lúa phần còn lại là 3.888m^2 cân được 3.750kg, như vậy 1m^2 khi thu hoạch lúa được 0,9645kg sản lượng thực tế với diện tích không bị thiệt hại. Tính bình quân trên tổng diện tích 33.358,5m^2 thì có tổng sản lượng lúa là 32.174kg. Sau khi cân tổng số lúa thực tế trên tổng diện tích 33.358,5m^2 (bao gồm phần đất bị phun thuốc trừ cỏ trước đó) là 20.901kg. Như vậy phần sản lượng diện tích lúa bị thiệt hại là 14.929m^2 với tỷ lệ thiệt hại là 78,29%, chênh lệch giữa lúa không bị phun thuốc cỏ và lúa bị phun thuốc cỏ là: 32.174kg - 20.901kg = 11.273kg.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 02/02/2024. Tổng diện tích đất Đặng Ngọc T thuê lại của Nguyễn Văn M là 33.358,5m^2, diện tích lúa bị thiệt hại là 14.929m^2

* Kết quả thử nghiệm thuốc hoá học trên mẫu lúa số 08/DL/24/37 ngày 26/02/2024 của Trung tâm kiểm định và khảo nghiệm thuốc Bảo vệ thực vật phía Nam: phát hiện nguồn gốc thuốc Glufosinate dư lượng có nồng độ 5,67 mg/kg (Glufosinate là thuốc diệt cỏ phổ rộng tự nhiên).

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/TĐG-CT/HĐĐG ngày 13/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Giồng Riềng kết luận: 14.929m^2 loại giống lúa Đài thơm 8 gieo xạ được 64 ngày, bị phun thuốc diệt cỏ làm chết.

Theo giá thị trường thời điểm hiện tại:

Tỷ lệ thiệt hại: 78,29%.

(14.929m^2 x 0,9645kg/m^2 x 78,29%) x 7.900 đồng/kg = 89.056.646 đồng.

Tổng cộng: 89.056.646 đồng.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- 01 (một) bình phun thuốc bằng kim loại màu trắng cao 46cm, ngang 34cm, rộng 15cm, cần bơm hơi bằng kim loại màu đen dài 70cm, rộng 2,5cm, tay cầm có ốp nhựa dài 12cm, ống nhựa dẫn thuốc dài 110cm.

- 01 (một) lon nhựa màu trắng, kích thước 21x14cm, trên lon có buộc dây bằng nhựa màu đen dùng để cầm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cần xịt thuốc làm bằng cây, màu đen xám trắng, có ống dẫn kim loại màu trắng dài 4 mét. Trên cần xịt thuốc có quấn băng keo màu đen và có 7 béc xịt thuốc, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị can Nguyễn Văn M về tội "*Hủy hoại tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với tội danh trên. Kiểm sát viên căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 1, 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường 91.600.000 đồng cho bị hại và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) bình phun thuốc bằng kim loại màu trắng cao 46cm, ngang 34cm, rộng 15cm, cần bơm hơi bằng kim loại màu đen dài 70cm, rộng 2,5cm, tay cầm có ốp nhựa dài 12cm, ống nhựa dẫn thuốc dài 110cm;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lon nhựa màu trắng, kích thước 21x14cm, trên lon có buộc dây bằng nhựa màu đen dùng để cầm, đã qua sử dụng; 01 (một) cần xịt thuốc làm bằng cây, màu đen xám trắng, có ống dẫn kim loại màu trắng dài 4 mét. Trên cần xịt thuốc có quấn băng keo màu đen và có 7 béc xịt thuốc, đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 22/01/2024, do đã mâu thuẫn với Đặng Ngọc T trong quá trình cho thuê đất trồng lúa, bị cáo đã sử dụng thuốc diệt cỏ (loại thuốc khai hoang) cùng với nước đổ vào bình phun thuốc bằng kim loại, đi đến phun thuốc vào ruộng lúa của T (thời điểm này lúa được 64 ngày tuổi) và đi về nhà ngủ. Qua điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định diện tích lúa bị thiệt hại là 14.929m^2, tỷ lệ thiệt hại 78,29%. Qua định giá tài sản, xác định giá trị lúa bị thiệt hại do hành vi hủy hoại tài sản gây ra là 89.056.646 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, làm mất hoàn toàn giá trị tài sản của bị hại, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Đối chiếu hành vi trên của bị cáo với quy định của pháp luật đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đủ nhận thức để biết rõ thuốc khai hoang là thuốc cỏ làm hư hỏng các loại cây trồng khác, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trước đó mà bị cáo thực hiện hành vi phun thuốc vào lúa mục đích để huỷ hoại tài sản của anh T. Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng nhằm mục đích cải tạo, rèn luyện cho bị cáo trở thành người công dân tốt nhưng cũng cần thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo có thái độ ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có đơn xin bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định trên.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và không có tình tiết tăng nặng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên xét đề nghị của đại diện Việm kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, truy tố phía bị hại xác định đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) bình phun thuốc bằng kim loại màu trắng cao 46cm, ngang 34cm, rộng 15cm, cần bơm hơi bằng kim loại màu đen dài 70cm, rộng 2,5cm, tay cầm có ốp nhựa dài 12cm, ống nhựa dẫn thuốc dài 110cm;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lon nhựa màu trắng, kích thước 21x14cm, trên lon có buộc dây bằng nhựa màu đen dùng để cầm, đã qua sử dụng; 01 (một) cần xịt thuốc làm bằng cây, màu đen xám trắng, có ống dẫn kim loại màu trắng dài 4 mét. Trên cần xịt thuốc có quấn băng keo màu đen và có 7 béc xịt thuốc, đã qua sử dụng

(*Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 43/QĐ-VKS, ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang).*

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, Điều 299, Điều 333, Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Huỷ hoại tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 1, 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia

đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chịu trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại xác định đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) bình phun thuốc bằng kim loại màu trắng cao 46cm, ngang 34cm, rộng 15cm, cần bơm hơi bằng kim loại màu đen dài 70cm, rộng 2,5cm, tay cầm có ốp nhựa dài 12cm, ống nhựa dẫn thuốc dài 110cm;

- Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) lon nhựa màu trắng, kích thước 21x14cm, trên lon có buộc dây bằng nhựa màu đen dùng để cầm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cần xịt thuốc làm bằng cây, màu đen xám trắng, có ống dẫn kim loại màu trắng dài 4 mét. Trên cần xịt thuốc có quấn băng keo màu đen và có 7 béc xịt thuốc, đã qua sử dụng

(*Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 43/QĐ-VKS, ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang).*

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; những người có mặt được tính kể từ kể từ ngày tuyên án (16/12/2024), những người vắng mặt được tính từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra;
- Thi hành án DS huyện;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Hôm